

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 15-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Lương Khắc Tiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Ngọc T, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1970, tại quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số nhà x, ngõ y, đường Ph, phường M, quận Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Th (đã chết) và bà Trần Thị Th; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ng và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 15/12/2021. Ngày 14/01/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị Hải Th – Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Lò Thị L, sinh năm 1998, nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (đã chết). Đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại là anh Lò Văn L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt. Tại phiên tòa có mặt anh Lò Văn Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên là em trai của Lò Văn L.

2. Anh Mùa A L, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, Sơn La (đã chết). Đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại là ông Mùa A D, sinh năm 1969, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.
3. Anh Dương Mạnh T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số nhà 22x, tổ y, phường Ph, quận H, TP Hà Nội. Vắng mặt.
4. Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
5. Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn Ch, xã V, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
6. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960, nơi cư trú: Đội T, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
7. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
8. Anh Trần Cao Đ, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.
9. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
10. Anh Mùa A G, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện Bn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt. Tại phiên tòa có mặt anh Mùa A D, sinh năm 1993, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Là anh trai của Mùa A G.
11. Anh Hà Văn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản Ch, xã X, huyện V, Sơn La (đã chết). Đại diện bị hại là bà Lò Thị H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản Ch, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.
12. Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ph, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
13. Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.
14. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số 7/783 Đại lộ T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (đã chết). Đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại là bà Lê Thị H, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số 7/783 Đại lộ T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
15. Ông Lê Trường G, sinh năm 1967, nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (đã chết). Đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại là ông Lê Thế D, sinh năm 1936, nơi cư trú: Tổ 2, phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
16. Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện Ch, Hà Nội. Có mặt.
17. Chị Mùi Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

18. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

19. Anh Lò Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

20. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

21. Anh Dương Tuấn D, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

22. Anh Mùa A A, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

23. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tiểu khu B1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

24. Anh Mùa A C, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

25. Anh Trần Đức T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

26. Anh Mùa A Tr, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T. Có địa chỉ tại: Số: 52/68, Đường Ng, phường M, quận Ng, thành phố Hải Phòng. Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt D – Phó Giám đốc. Có mặt.

2. HTX vận chuyển khách, hàng hóa và dịch vụ thành phố Đ
Có địa chỉ tại: Tổ dân phố 16, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện: Ông Lê Đức M – Giám đốc. Có mặt.

3. Tổng công ty Bảo hiểm B. Có địa chỉ tại: Số 7, đường L, phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T – Phó trưởng phòng Hỗ trợ và Phát triển kinh doanh Công ty B Đ; bà Vũ Thu Tr – Phó giám đốc Ban pháp chế và Kiểm tra nội bộ. Đều có mặt.

4. Công ty Bảo hiểm H. Có địa chỉ tại: Tầng 9, Số 8, Lô 28A đường L, phường Đ, quận Ng, Hải Phòng. Người Đại diện: Lương Quang T – Giám đốc. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn Ng, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm Nh, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lò Văn Th, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm Nh, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt,

3. Anh Sùng A Ch, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm Ch, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Đội 6, phố Tr, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

6. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu 7, Th, thị trấn N, Ngh, Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T, sinh năm 1970, nơi cư trú: 7/6 Ph, quận Ng, TP Hải Phòng, có giấy phép lái xe hợp pháp, ký hợp đồng lao động ngày 01/3/2016 làm lái xe cho Công ty Cổ phần TMDV Dầu khí T có địa chỉ tại: Số 52/68 đường Ng, phường M, quận Ng, TP Hải Phòng.

Ngày 13/3/2016, Dương Ngọc T được Công ty Cổ phần TMDV Dầu khí T điều động, điều khiển xe đầu kéo BKS 15C-146.xx, kéo rơ mooc BKS 15R-073.65 chở hàng là nhựa đường đặc từ Hải Phòng lên tỉnh Điện Biên, đi áp tải hàng cùng với Tuấn có ông Lê Văn Đ (sinh năm 1955, trú tại số 7/783 đại lộ T, phường S, quận H, TP Hải Phòng) là người cùng công ty Cổ phần TMDV Dầu khí T. Khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 14/6/2016, sau khi nhận hàng xong (hàng là nhựa đường đặc nóng, độ kim lún 60/70, tổng trọng lượng hàng là 25,03 tấn, đựng trong thùng tét) từ Tổng kho Petrolimex Hải Phòng, Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-146.xx, kéo rơ mooc BKS 15R-073.xy, cùng ông Lê Văn Đ ở trong cabin khoang lái đi giao hàng. Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô chở hàng đi qua các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên rồi đi đến tỉnh Hòa Bình, trong quá trình đi trên đường, T và ông Lê Văn Đ có dừng xe nghỉ và kiểm tra các chỉ số an toàn của xe (hệ thống phanh, dầu, động cơ...), tất cả đều đảm bảo.

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2016, Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô đi trên quốc lộ 6 theo hướng Hòa Bình - Sơn La đến đỉnh đèo Th (thuộc địa phận huyện M, Hòa Bình), sau đó Tuấn điều khiển xe đi số 4 xuống đèo, đồng thời liên tục rà phanh hãm tốc độ của xe. Khi xe đi đến km 125+500 thuộc đèo Th, đoạn đường cua và dốc (biển báo hiệu độ dốc là 7%), Dương Ngọc T phát hiện thấy một tốp công nhân đang thi công sửa chữa đường và nhiều xe ô tô đang dừng đỗ trên lề đường bên phải để chờ lưu thông. Thấy vậy Dương Ngọc T đạp phanh chân để hãm tốc độ của xe thì thấy xe không hãm được, T vội nói với ông Đ “*xe mất phanh rồi*”, ông Lê Văn Đ đang nằm ở giường nghỉ phía sau ghế lái nghe thấy vậy thì trèo ra phía ghế phụ phía trước và nói với Tuấn “*cứ bình tĩnh xử lý*”, đồng thời ông Đ mở cửa kính thò đầu ra ngoài hô hoán “*xe mất phanh rồi*” để báo hiệu cho người và phương tiện trên đường biết. Lúc này, Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên trái đường để tránh các phương tiện đang dừng đỗ và tốp thợ đang thi công, khi xe đi được khoảng 1km, đến khu vực km 126+900 QL6 (thuộc địa phận xóm Nh, xã T, huyện M, Hòa Bình) Dương Ngọc T nhìn thấy 01 xe ô tô khách (xe ô tô BKS 27B-001.yy, do anh Lê Trường G, sinh năm 1967, trú tại tổ 21, phường T, TP Đ, tỉnh Điện Biên, trên xe chở 25 người) đang lên dốc đi ngược chiều hướng Sơn La - Hòa Bình. Dương Ngọc T đánh lái sang bên phải

đường để tránh, nhưng do xe đi nhanh, chở hàng nặng nên xe bị lật nằm chắn ngang đường, phần nóc của thùng hàng chứa nhựa đường va chạm với đầu xe ô tô khách BKS 27B-001.yy, va chạm mạnh làm xe ô tô khách BKS 27B-001.yy bị đẩy lùi và lật nghiêng về phía bên phải. Sau khi xe bị lật và va chạm nhựa đường lỏng có nhiệt độ cao trong tég trên rơ moóc bị chảy tràn ra ngoài đổ vào xe khách và xe đầu kéo, đồng thời do va chạm mạnh nên hai xe ô tô bốc cháy.

Khi tai nạn xảy ra một số người trên xe khách thoát được ra ngoài, 03 người chết cháy tại hiện trường, riêng đối với lái xe ô tô khách là anh Lê Trường G đến ngày 22/4/2016 thì bị tử vong, còn 23 người bị thương, 02 phương tiện (xe) bị hư hỏng toàn bộ.

Ngày 01/7/2016, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã có Kết luận giám định số: 2508/C54-P2, kết luận:

“Hệ thống phanh của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-146.xx và sơ mi rơ moóc BKS 15R-073.xy ngay trước khi xảy ra tai nạn đã hoạt động liên tục dẫn đến các cơ cấu phanh bị quá nhiệt, làm giảm ma sát má phanh với tang trống dẫn đến giảm hiệu lực phanh của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc, không đảm bảo an toàn kỹ thuật.”.

Tại văn bản số 68/HĐ-ĐGTS, ngày 28/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xác định giá trị của xe ô tô khách 29 chỗ, BKS 27B-001.yy cụ thể: *“Giá trị còn lại đến thời điểm trước khi xảy ra tai nạn (14/3/2016): $70\% \times 1.025.100.000 \text{ đồng} = 717.570.000 \text{ đồng}$ ”*

Trong quá trình điều tra, Dương Ngọc T có dấu hiệu về tâm thần. Ngày 25/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 87/PC45 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế giám định tình trạng tâm thần đối với bị can Dương Ngọc T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 20/KLGD ngày 10/01/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/3/2016 bị can Dương Ngọc T không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Dương Ngọc T bị bệnh ảo giác thực tồn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.0. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can cần được áp dụng biện pháp chữa bệnh.”.*

Ngày 18/01/2017 cơ quan CSĐT công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Dương Ngọc T. Khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình thi hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Dương Ngọc T thì bị can bỏ trốn.

Ngày 15/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Dương Ngọc T. Ngày 25/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Dương Ngọc T.

Ngày 26/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 175/CSHS, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế giám định tình trạng tâm thần đối với bị can Dương Ngọc T. Tại bản Kết

luận giám định pháp y tâm thần số 08/KLGD ngày 07/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “*Tại thời điểm giám định bị can Dương Ngọc T bị bệnh ảo giác thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.0. Tại thời điểm trên bệnh của bị can ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P2 ngày 29/6/2022 và Cáo trạng số: 73/CT-VKS-P2 ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, truy tố Dương Ngọc T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Ngọc T từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2022, được trừ 21 ngày đã tạm giam trước đó.

Về hình phạt bổ sung: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy, nếu bị cáo tiếp tục lái xe ô tô có thể tiếp tục gây hại cho xã hội. Do vậy đề nghị cấm bị cáo lái xe ô tô với thời hạn từ 03 đến 04 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ khoản 5 Điều 260; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị can Dương Ngọc T chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại và đại diện bị hại; Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại cơ quan Điều tra chưa có điều kiện chứng minh và xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Do đó đã căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã tách phần giải quyết bồi thường về thiệt hại trong vụ án để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 15C-146.27, rơ moóc BKS 15R-073.65 và 01 xe ô tô khách BKS 27B-001.04; hiện các vật chứng trên đã được giao trả cho các chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Về vấn đề khác: Đối với hành vi có dấu hiệu làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để trục lợi bảo hiểm, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình đang thụ lý xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, tóm tắt như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thể hiện bị cáo có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nhưng là lỗi vô ý, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố và mẹ là người có công với nước, bản thân bị cáo cũng từng tham gia phục vụ trong quân đội. Về yêu cầu bồi thường, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thiệt hại xảy ra là quá lớn so với khả năng bồi thường của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tách vấn đề bồi thường dân sự do chưa có điều kiện chứng minh và những người bị hại, đại diện bị hại, các cơ quan tổ chức bị thiệt hại chưa cung cấp được chứng từ, chứng cứ về yêu cầu bồi thường là có căn cứ quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Từ các căn cứ trên đề nghị xử phạt mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô chở hàng nặng, do chủ quan đi số cao nên phải phanh nhiều dẫn tới phanh mất tác dụng, không làm chủ được tốc độ nữa và đã gây tai nạn như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, không thắc mắc gì. Quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã nêu đúng hành vi của bị cáo. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bị hoảng loạn tâm thần bỏ đi lang thang, sau này mới bình phục nên không có khả năng bồi thường. Bị cáo phạm tội lỗi vô ý, mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của bị hại, đại diện bị hại trong vụ án: Các bị hại trong vụ án đều đã có ý kiến khi đi xe khách đến bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trên quốc lộ 6 hướng Sơn La – Hà Nội thì xảy ra tai nạn do xe ô tô đi ngược chiều va vào làm hai xe lật bốc cháy gây ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản là do vụ tai nạn xảy ra tại quốc lộ 6 thuộc địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Bị hại, đại diện bị hại đã có yêu cầu về vấn đề bồi thường có trong hồ sơ vụ án.

- HTX vận chuyển khách, hàng hóa và dịch vụ thành phố Đ đã có ý kiến: Anh Trần Cao Đ là chủ sở hữu xe ô tô khách biển kiểm soát 27B-001.yy, anh Đ góp vốn vào Hợp tác xã, khi tai nạn xảy ra lái xe là anh Lê Trường G tử vong đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ tiền thiệt hại về tính mạng, xe của anh Trần Cao Đ đã được bảo hiểm chi trả 700.000.000 đồng. Ngoài ra HTX yêu cầu bị cáo và Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T bồi thường các thiệt hại khác, sẽ đề nghị xã viên và HTX cung cấp chứng từ, chứng cứ sau. Các vấn đề khác đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án.

- Tổng công ty Bảo hiểm B có ý kiến: Ngày 10/4/2015 HTX vận chuyển khách, hàng hóa và dịch vụ thành phố Đ có tham gia bảo hiểm cho xe ô tô BKS 27B-001.yy, khi tại nạn xảy ra Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho lái xe Lê Trường G 70.000.000 đồng, bảo hiểm dân sự bắt buộc là 16.000.000 đồng, bảo hiểm vật chất xe là 700.000.000 đồng. Tổng là 786.000.000 đồng. Tại phiên tòa đề nghị Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T bồi hoàn tiền chi trả bảo hiểm theo quy định pháp luật về bảo hiểm số tiền là 620.000.000 đồng.

- Công ty Bảo hiểm H đã có ý kiến: Xe ô tô BKS 15C-146.xx+ Romoóc của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T có tham gia bảo hiểm từ ngày 26/5/2015 đến ngày 26/5/2016 khi tai nạn xảy ra công ty đã chi trả bảo hiểm như sau: Về tài sản bồi thường cho xe ô tô khách 27B-001.yy số tiền 70.000.000 đồng; về người bồi thường cho 03 người tử vong 210.000.000 đồng và 12 người bị thương 136.500.000 đồng. Tổng là 416.500.000 đồng. Các vấn đề khác đã có ý kiến có trong hồ sơ vụ án.

- Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T đã có ý kiến: Dương Ngọc T là lái xe theo hợp đồng của công ty, ngày 14/3/2016 Tuần điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-146.xx, kéo rơ moóc BKS 15R-073.xy chở nhựa đường lên Điện Biên, khi đi trên quốc lộ 6 đến địa phận xã T, huyện M, Hòa Bình thì xảy ra tai nạn với xe chở khách đi ngược chiều. Ngay sau tai nạn công ty đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình những người chết và người bị thương nặng. Số tiền này công ty yêu cầu T phải hoàn lại. Phía công ty có yêu cầu T phải bồi thường tài sản là nhựa đường và xe hỏng và các thiệt hại khác nhưng do vụ án xảy ra đã lâu gần 07 năm nên chưa tìm lại được chứng từ, chứng cứ để cung cấp. Các vấn đề khác đã có ý kiến trong hồ sơ.

Ý kiến của những người làm chứng:

- Người làm chứng là Lò Văn Ng, Lò Văn Th đã có ý kiến vào khoảng 16 giờ ngày 14/3/2016 khi đang ở nhà thì nghe tiếng động lớn đã chạy đến nơi thì thấy có hai xe va chạm với nhau là xe bom tét chở nhựa đường và xe khách, đã tham gia cùng mọi người cứu người bị nạn, một lúc sau hai xe bốc cháy. Các vấn đề khác đã có ý kiến có trong hồ sơ vụ án.

- Người làm chứng là Sùng A Ch, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Ngô Văn H có ý kiến: Đều là công nhân đang thi công nâng cấp quốc lộ 6 đoạn thuộc xóm Nh, xã T, huyện M vào khoảng 16 giờ ngày 14/3/2016 có được biết và thấy có tai nạn xảy ra. Anh H và anh H thấy xe đầu kéo tét bồn đi rất nhanh qua về hướng Sơn La sau đó gây tai nạn. Anh C và anh H có nghe và thấy một người trên xe hô xe mất phanh bảo tránh ra. Các vấn đề khác đã có ý kiến có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Kết luận giám định, Biên bản giám định kỹ thuật ô tô sau tai nạn, kết luận giám định pháp y tâm thần, kết luận giám định pháp y, lời khai của những người tham gia tố tụng, vật chứng của vụ án cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Dương Ngọc T là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuần có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và ký hợp đồng lao

động làm lái xe với Công ty CP TMDV Dầu khí T. Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2016, Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-146.xx kéo rơ moóc BKS 15R-073.xy chở 25,03 tấn nhựa đường đặc nóng từ Hải Phòng đến huyện M, tỉnh Điện Biên. T điều khiển xe ô tô đi số 4 xuống dốc đèo Th (trên quốc lộ 6, thuộc địa phận huyện M, Hòa Bình), đồng thời rà phanh liên tục, dẫn đến các cơ cấu phanh của xe ô tô do Tuấn điều khiển bị quá nhiệt, làm giảm ma sát giữa má phanh và tang trống dẫn đến làm giảm hiệu lực phanh, không đảm bảo an toàn kỹ thuật (mất phanh). Nên khi phát hiện thấy 01 xe khách BKS 27B-001.yy (do Lê Trường G điều khiển đi ngược chiều hướng Sơn La- Hòa Bình), T đánh lái về bên phải đường để tránh, nhưng do xe đi nhanh và bị mất phanh, cùng với việc chở hàng nặng, công kênh nên xe ô tô do Tuấn điều khiển đã bị lật nghiêng nằm ngang đường, và phần đuôi của xe ô tô va chạm với phần đầu của xe khách BKS 27B-001.yy dẫn đến, gây tai nạn làm cho 02 xe ô tô bốc cháy và 04 người chết, 22 người bị thương. Hành vi của Dương Ngọc T đã vi phạm khoản 5, Điều 4; và khoản 23, Điều 8, Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng.

- Khoản 5, Điều 4, Luật giao thông đường bộ quy định:

“5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

- Khoản 23, Điều 8, Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Ngọc T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây hậu quả rất lớn. Tai nạn giao thông đã và đang gây nhức nhối cho nhiều gia đình và xã hội bởi hậu quả rất lớn của nó, nguyên nhân do bị cáo không có ý thức tham gia giao thông, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, với ý thức chủ quan, mặc dù có thể thấy trước tai nạn có thể xảy ra. Bị cáo biết khu vực nơi xảy ra tai nạn có nhiều biển báo nguy hiểm nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, chủ quan đường xuống dốc nhiều của chở hàng nặng nhưng đi số cao nên phải rà phanh nhiều dẫn tới phanh bị nóng quá nhiệt làm giảm ma sát phanh dẫn đến mất phanh, gây ra tai nạn hậu quả rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố và mẹ là người có công với nước, bản thân bị cáo cũng từng tham gia phục vụ trong quân đội là tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do vậy xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

***Đối với những người bị, đại diện bị hại gồm:**

- Anh Lò Văn L đại diện chị Lò Thị L (đã chết) đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 50.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

- Ông Mùa A Dia đại diện anh Mùa A L (đã chết) đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 94.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- Anh Dương Mạnh T đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 20.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường 50 % /230.000.000 đồng giá trị máy đo huyết học số tiền 115.000.000 đồng.

- Anh Lê Văn Kh đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 20.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

- Anh Bùi Văn Th đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 3.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 36.033.280 đồng.

- Bà Đỗ Thị H đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 16.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

- Chị Hoàng Thị L đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 50.000.000 đồng, còn yêu cầu Dương Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

- Anh Trần Cao Đ không yêu cầu bồi thường về sức khỏe, tinh thần, yêu cầu bồi thường tài sản xe ô tô khách phần chưa được bảo hiểm chi trả 500.000.000 đồng; 3 tháng do mất thu nhập từ xe ô tô.

+ Anh Đặng Văn H chưa được bồi thường yêu cầu Dương Ngọc T bồi thường 20.000.000 đồng.

+ Anh Mùa A G chưa được bồi thường, yêu cầu Dương Ngọc T bồi thường 20.000.000 đồng.

+ Anh Hà Văn H (đã chết vì bệnh dạ dày). Đại diện là bà Lò Thị H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản Ch, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Yêu cầu Dương Ngọc T bồi thường 25.000.000 đồng.

+ Chị Trần Thị Thanh H chưa được bồi thường, chưa có yêu cầu bồi thường.

+ Anh Nguyễn Thành Th chưa có yêu cầu bồi thường.

+ Bà Nghiêm Thị T đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 35.000.000 đồng, tại phiên tòa yêu cầu Dương Ngọc T bồi thường thêm tiền thuốc men, chưa nêu số tiền, chưa có chứng từ.

+ Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T có ý kiến là Dương Ngọc T phải bồi thường về xe, nhựa đường, các thiệt hại khác nhưng đến nay chưa có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể, nên không xếp tư cách tham gia tố tụng nguyên đơn dân sự. Ngoài ra vào thời điểm ngày 05/5/2022 không yêu cầu Dương Ngọc T phải hoàn trả cho công ty tiền đã bồi thường cho các nạn nhân trong vụ tai nạn nhưng đến nay tại thời điểm ngày 30/10/2022 lại yêu cầu Dương Ngọc T hoàn trả tiền công ty đã bồi thường cho những người bị nạn.

+ Tổng công ty Bảo hiểm B đề nghị Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T phải hoàn trả tiền bảo hiểm theo quy định pháp luật số tiền 620.000.000 đồng.

+ HTX vận chuyển khách, hàng hóa và dịch vụ thành phố Đ yêu cầu bị cáo và Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T bồi thường các thiệt hại khác của HTX.

Những người, các công ty và hợp tác xã nêu trên đã được thông báo và yêu cầu cung cấp chứng từ, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu bồi thường là có căn cứ nhưng đến nay chưa cung cấp được, hơn nữa Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong đó có vấn đề này nhưng không thực hiện được. Xét thấy vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn, trong đó có liên quan đến bảo hiểm chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với: Công ty Bảo hiểm H. Đã có ý kiến nêu trên, đến nay không có ý kiến, yêu cầu gì khác, về phần dân sự bồi thường thiệt hại có liên quan đến bảo hiểm đã tách để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nên không xem xét trong vụ án này.

***Đối với những người bị hại gồm:**

Bà Lê Thị H đại diện ông Lê Văn Đ (đã chết) đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 155.000.000 đồng; ông Lê Thế D đại diện anh Lê Trường G (đã chết) đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 350.000.000 đồng; chị Mùi Thị L đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 34.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 5.000.000 đồng; anh Lò Văn T đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 14.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn H đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 5.000.000 đồng; anh Dương Tuấn D đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 5.000.000 đồng; anh Mùa A A đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 2.800.000 đồng; anh Mùa A C đã được Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ dầu khí T hỗ trợ 4.000.000 đồng; anh Trần Đức T không yêu cầu bồi thường; anh Mùa A Tr không yêu cầu phải bồi thường.

Những người nêu trên đến nay không yêu cầu về bồi thường nữa, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và về vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại

phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Ngọc T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2022, được trừ 21 ngày đã tạm giam.

2. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấm bị cáo lái xe ô tô với thời hạn 04 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tách các yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bị hại; đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại; yêu cầu bồi thường, bồi hoàn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong đó có trong đó có liên quan đến bảo hiểm (*đã nêu tại phần nhận định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*) để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Dương Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại; đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND phường M, Ng, Hải Phòng;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng